|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **LAM SƠN**  **ĐỀ THAM KHẢO** |  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội**  **dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa | **2** | **0** | **2** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **40** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống.  Kể 1 câu chuyện từ sách, báo về tình thầy trò. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 60 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **20%** | | **20%** | | **40%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 9 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa | **Nhận biết**:  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được phương thức biểu đạt.  - Nhận diện được nhân vật trong văn bản.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Nhận diện được các biện pháp tu từ.  **Vận dụng:**  **-** Thể hiện được quan điểm của bản thân.  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của văn bản. | 2TN | | 2TN | 2TL |  |
|  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống.  Kể 1 câu chuyện từ sách, báo về tình thầy trò. | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận.  **Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)  **Vận dụng:**  Viết được một đoạn văn nghị luận về một vấn đề trong cuộc sống. Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được cảm xúc của bản thân trước vấn đề cần bàn luận.  **Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. |  | |  |  | 2TL\* |
| **Tổng** | | |  | | **2TN** | **2TN** | **2 TL** | **2 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | | ***10*** | ***10*** | ***20*** | ***60*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | | **20** | | **80** | |

**ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ**

**HỌC KÌ I-NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN**: **Ngữ văn - Khối 9**

Thời gian làm bài: 90 phút

**PHẦN 1: ĐỌC HIỂU** (2.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

*Từ xa xưa, con người đã lớn lên cùng thiên nhiên, và dành thời gian thưởng thức khung cảnh tự nhiên sẽ góp phần làm cho người ta hạnh phúc. Theo một số nghiên cứu, bạn càng dành nhiều thời gian trong khoảng xanh của ngôi nhà, ngắm mây lững lờ bay trên bầu trời trong xanh, lắng tai nghe tiếng gió vi vu qua tán cây và đọc một quyển sách hay giữa mênh mông đất trời, mức độ căng thẳng sẽ càng được giảm xuống rõ rệt. Hãy bình thản thưởng thức màu sắc, các loài cây và tiếng xào xạc khi gió lướt qua ngọn cỏ. Nhìn vào những loài cây đang đứng lặng lẽ hệt như những nhà hiền triết tràn đầy vị tha. Chúng chính là biểu tượng của sự yên bình, thanh lọc không khí, giữ đất nguyên khối và cho người bao hoa thơm trái ngọt mà không đòi hỏi bất cứ điều gì đền đáp. Bạn hãy nhìn ngắm hình dáng của cây, chiều cao, những nhánh cây và lớp rêu trên vỏ của nó. Chiêm ngưỡng hình dạng, kích thước, màu sắc và các đường gân trên lá xanh mướt mắt. Hãy ngắm nhìn những bông hoa, những chú sóc và các loài chim đang tìm nơi trú ẩn trên các nhánh cây. Bằng cách luyện tập quan sát, chiêm ngưỡng thiên nhiên như vậy, thiên nhiên sẽ trở thành mối quan tâm hàng dầu trong cuộc sống của bạn. Bạn sẽ lưu ý nhiều hơn tới cây, hoa, thậm chí là côn trùng. Thiên nhiên sẽ cho đầu óc bạn những giây phút nghỉ ngơi và thoát ra khỏi những suy ngẫm đôi khi tiêu cực mà bạn sẽ có thể bị chìm đắm vào.*

(Trích *Liệu pháp thiên nhiên*, Trương Anh Thư)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản? (0.5 điểm)

1. Tự sự
2. Thuyết minh
3. Nghị luận
4. Biểu cảm

**Câu 2**. Các loài vật được nêu trong văn bản? (0.5 điểm)

1. Sóc, nhím, chim
2. Cá sấu, sóc, diều hâu
3. Côn trùng, diều hâu, nhím
4. Sóc, chim, côn trùng

**Câu 3**. Thông điệp tác giả muốn gửi gắm thông qua văn bản ? (0.5 điểm)

1. Ca ngợi giá trị của con người đối với đời sống thiên nhiên.
2. Ca ngợi giá trị của thiên nhiên đối với đời sống con người.
3. Miêu tả vẻ đẹp của thiên nhiên .
4. Miêu tả vẻ đẹp của con người.

**Câu 4**. Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “***Nhìn vào những loài cây đang đứng lặng lẽ hệt như những nhà hiền triết tràn đầy vị tha.”*** ? (0.5 điểm)

1. Hoán dụ, so sánh.
2. Nhân hóa, ẩn dụ.
3. Nhân hóa, so sánh.
4. So sánh, ẩn dụ.

**Câu 5**. Theo tác giả bài viết, thiên nhiên đem đến cho con người những điều tuyệt vời nào? (1.0 điểm)

**Câu 6**. Qua văn bản, em rút ra được bài học gì cho mình trong cuộc sống? (1.0 điểm)

**PHẦN 2: VIẾT** (4.0 điểm)

**Câu 1**. (2.0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 01 trang giấy thi) bàn về “Lòng dũng cảm”.

**Câu 2**. (4.0 điểm)

Em hãy kể lại một câu chuyện đã đọc từ sách, báo về tình thầy trò mà em tâm đắc nhất.

**HẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **LAM SƠN** | **ĐÁP ÁN THAM KHẢO**  **ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ**  **HỌC KÌ I-NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN**: **Ngữ văn - Khối 9** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
|  | **5** | HS dựa vào văn bản trả lời:   * Góp phần làm cho con người hạnh phúc * Làm giảm rõ rệt mức độ căng thẳng * Cho đầu óc ta những giây phút nghỉ ngơi và thoát xa những suy ngẫm đôi khi tiêu cực | 1,0 |
|  | **6** | Bài học rút ra được văn bản:  HS trả lời:   * Chăm sóc, giữ gìn, bảo vệ môi trường thiên nhiên * Xem thiên nhiên là người bạn * Sống hòa hợp với thiên nhiên…   Chấp nhận mọi ý kiến nếu hợp lí. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** |  |
|  | **1** | Viết đoạn văn:  \* Hình thức: 0.5 điểm  \* Nội dung: 1.5 điểm  + Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề: lòng dũng cảm trong cuộc sống. (0.25 điểm)  + Thân đoạn: 1.0 điểm  Giải thích vấn đề: Lòng dũng cảm là dám thể hiện sức mạnh, bản lĩnh trước kẻ thù, trước cái xấu, cái ác, trước các khó khăn trở ngại trong cuộc sống. (0.25 điểm)  Bàn luận (0.5 điểm)   * Dũng cảm là một đức tính tốt, giúp con người có hành động thiết thực, vượt qua khó khăn… * 1 dẫn chứng để làm sáng tỏ lí lẽ (0.25 điểm)   + Kết đoạn: Liên hệ bản thân, kêu gọi hành động  (0.25 điểm) | 2,0 |
|  | **2** | **Làm văn** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: HS kể lại được câu chuyện | 0,25 |
|  | *c. Kể lại câu chuyện trong sách,báo* |  |
|  | - Giới thiệu được nhân vật  - Kể lại diễn biến câu chuyện.  - Nêu cảm nhận của em về ý nghĩa câu chuyện. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Lời kể sinh động, sáng tạo, có yếu tố miêu tả, nghị luận. | 0,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | |  |  | |  |